

Bản án số: **47/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 12 tháng 7 năm 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào

Ông Nguyễn Ngọc Thắng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST- HNGĐ ngày 20/4/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐST- HNGĐ ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phan Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm P, xã V, huyện T, tỉnh N. Có đơn xin xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Số 31, đường N, phường H, thành phố V, tỉnh N.

*** Bị đơn:** Anh Hà Văn L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu T, xã L, huyện K, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hà Văn H. sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960

Đều có địa chỉ: Khu T, xã L, huyện K, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xử vắng mặt. (Bà Đ ủy quyền cho ông H theo giấy ủy quyền ngày 05/6/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:**

Chị và anh Hà Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2010 tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu lấy nhau hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống H thuận, hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Đến năm 2015, anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ đó vợ chồng sống xa cách, không thường xuyên liên lạc với nhau, hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau. Đến nay tình cảm không thể hàn gắn được nữa nên chị làm đơn xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Hà Quang Trường, sinh ngày 03/10/2011 và cháu Hà Thị Minh V, sinh ngày 14/03/2013. Hiện cháu Trường đang ở cùng ông bà nội là ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ tại xã L huyện K, tỉnh Phú Thọ. Cháu V hiện đang ở với chị tại xóm Diên, xã V, huyện T, tỉnh N. Sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu V, còn cháu Trường để anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện nay anh L đang ở Đài Loan nên đề nghị Tòa án tạm giao cháu Trường cho ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi anh L về nước.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện anh L đang ở Đài Loan, chị không có địa chỉ của anh L nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xác minh, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của ông Hà Văn H. sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960 là bố mẹ đẻ của anh L có địa chỉ tại khu T, xã L, huyện K, tỉnh Phú Thọ để làm căn cứ giải quyết việc ly hôn của chị.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, con chung và mâu thuẫn vợ chồng: Ông bà nhất trí với lời trình bày của chị Phan Thị H

Ông bà cho biết hiện anh L đang đi lao động tại Đài Loan. Anh L vẫn thường xuyên gọi điện về cho gia đình. Anh L chỉ nói với ông bà hiện anh đang ở Đài Loan nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh L ở Đài Loan cho Tòa án được. Việc chị H làm đơn xin ly hôn với anh L, ông bà đã nhất trí nhận và thông báo nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L biết. Đồng thời anh L có gọi điện về trao đổi với ông bà là anh nhất trí với quan điểm của chị H về vấn đề ly hôn, nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con. Ông bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được xét xử vắng mặt.

Trong đơn ly hôn, chị Phan Thị H đề nghị Tòa án giao cháu V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Còn cháu Trường giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng nhưng hiện anh L đang ở nước ngoài nên đề nghị Tòa án tạm giao cháu Trường cho ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi anh L về nước.

Ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ nhất trí sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trường cho đến khi anh L trở về Việt Nam. Đồng thời bà không yêu cầu chị H và anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu Trường.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh PhúThọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Hà Văn L.

Về con chung: Giao cháu Hà Thị Minh V, sinh ngày 14/03/2013 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Hà Quang Trưởng, sinh ngày 03/10/2011 cho anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng nhưng tạm giao cháu Trưởng cho ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi anh L trở về Việt Nam.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị H và anh Hà Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về tài sản chung, công sức công nợ chung: Do chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe đương sự trình bày, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị H nộp đơn xin ly hôn anh Hà Văn L tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, chị H trình bày hiện anh L đang sống và làm việc tại Đài Loan. Tại văn bản số 188/QLXNC - P5 ngày 31/3/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Hà Văn L đã xuất cảnh ngày 05/9/2022 và chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là quan hệ “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Hà Văn L là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Phan Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Hà Văn L.

Anh Hà Văn L hiện đang ở Đài Loan, chị Phan Thị H chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh Hà Văn L, không cung cấp được địa chỉ của anh L ở nước ngoài cho Tòa án nên đã đề nghị Tòa án xác minh thu thập chứng cứ thông qua ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ có địa chỉ ở xã L huyện K, tỉnh Phú Thọ (là bố mẹ đẻ của anh L). Ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ xác nhận anh L hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh L vẫn thường xuyên gọi điện cho ông bà nhưng không cho ông bà biết địa chỉ cụ thể của anh L tại Đài Loan nên ông bà không cung cấp được địa chỉ của anh L ở Đài Loan cho Tòa án.

Căn cứ công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị H và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Phan Thị H yêu cầu ly hôn với anh Hà Văn L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án và thông qua L nhân của anh L là ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ để anh L biết được quan điểm xin ly hôn và nuôi con chung của chị H.

Anh L đã nhất trí với quan điểm của chị H về vấn đề ly hôn và nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu Hà Thị Minh V, sinh ngày 14/03/2013 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Hà Quang Trường, sinh ngày 03/10/2011 cho anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng nhưng tạm giao cháu Trường cho ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi anh L trở về Việt Nam. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu Trường đang sống ổn định với ông bà nội, cháu cũng có quan điểm muốn được ở với ông bà. Đồng thời chị H cũng nhất trí tạm giao cháu Trường cho ông H và bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trường cho đến khi anh L trở về Việt Nam. Do đó, cần tạm giao cháu Trường cho ông H và bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Riêng đối với cháu V, hiện cháu đang ở với mẹ, cháu có quan điểm xin được ở với mẹ, do đó giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Do chị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83, 123 của luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 điều 35, điểm a khoản 1 điều 37; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2, 4 điều 207; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1, 2 điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Hà Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thị Minh V, sinh ngày 14/03/2013 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Hà Quang T, sinh ngày 03/10/2011 cho anh Hà Văn L trực tiếp nuôi dưỡng nhưng tạm giao cháu Hà Quang T cho ông Hà Văn H và bà Nguyễn Thị Đ (bố mẹ đẻ của anh L) trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi anh L trở về Việt Nam.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị H và anh Hà Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000485 ngày 19/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Tuấn